TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Lữ Văn M - SN: 1992

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn*: Chị Trịnh Thị Q - SN 1994

Địa chỉ: Thôn Đông Thôn 2, xã C, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lữ Văn M và chị Trịnh Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lữ Văn M và chị Trịnh Thị Q thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Anh Lữ Văn M và chị Trịnh Thị Q xác định: vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lữ Văn Tài Đ, sinh ngày 08/10/2014, hiện tại cháu đang ở với chị Q.

Ly hôn anh M và chị Q thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lữ Văn Tài Đ cho chị Q trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung cùng chị Q mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh M được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản và công nợ:* Anh Lữ Văn M và chị Trịnh Thị Q xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lữ Văn M và chị Trịnh Thị Q thống nhất thỏa thuận: anh M chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0008030 ngày 07 tháng 10 năm 2019. Anh M đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã C, h Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thái